

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

Bản án số: 32/2019/HS-ST
Ngày: 28/10/2019.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Thuấn
Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Như Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Ánh
Bà Bùi Thị Hồng Lê
Ông Trần Công Hậu

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Khánh Lựu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa:
Ông Hồ Đắc Dũng - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong các ngày 25 đến 28 tháng 10 năm 2019, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân tỉnh Kon Tum, đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2019/HSST, ngày 20/9/2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1068/2019/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Phan Thanh H (tên gọi khác: H trực), sinh ngày 25 tháng 4 năm 1970, tại Phú Yên;

Nơi đăng ký HKTT: Thôn N, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên;

Chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn Đ, sinh năm 1943 và bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1952; Gia đình bị cáo có 7 anh chị em ruột, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; Có vợ là Nguyễn Thị H2, sinh năm 1987; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2018.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/4/2019 đến nay. (Có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Tạ Văn N, Văn phòng luật sư S, thuộc đoàn luật sư tỉnh Kon Tum.

Địa chỉ: Số 52 đường B, phường T, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum (Có mặt).

+ Anh Lê Bá H, sinh năm 1970. Địa chỉ: Tổ dân phố 2, Thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum (Có mặt).

Người làm chứng:

+ Anh Hồ Tấn L, sinh năm 1978. Địa chỉ: Khối phố 2, Thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum. (Có mặt).

+ Anh Hà Văn T, sinh năm 1993. Địa chỉ: Thôn X, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum. (Có mặt).

+ Anh Trương Như Y, sinh năm 1990. Địa chỉ: Tổ dân số 3, Thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Anh Hoàng Bảo Đ, sinh năm 1993. Địa chỉ: Tổ dân số 3, Thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 26/4/2019, Phan Thanh H đang ở nhà tại thôn C, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum, có một đối tượng tên D (không rõ nhân thân, lai lịch, là người mà H đã quen biết trước đây) gọi điện thoại cho H bằng số điện thoại của Lào và hỏi H “*Có rảnh không*”. H trả lời “*Dạo này đói lắm, không có tiền*”. D nói H qua Lào làm việc cho D và vận chuyển 02 kg ma túy về Việt Nam, D sẽ trả tiền công cho H 30.000.000 đồng (*ba mươi triệu đồng*). H đồng ý. Hai bên thống nhất H mang ma túy về Việt Nam cất giấu, D cho người đến nhận và trả tiền công cho H. H nói D chiều ngày 26/4/2019 sẽ sang Lào.

Khoảng 11 giờ 30 ngày 26/04/2019 H đi nhờ xe một người quen lên xã B. Lúc đến xã B thì xe khách vừa chạy qua nên H đi nhờ xe của một người đi đường lên cửa khẩu quốc tế B. Vì không có hộ chiếu nên H đi bộ theo đường rừng trốn qua trạm kiểm soát cửa khẩu quốc tế B và đi qua bên nước Lào, cách cửa khẩu Lào khoảng 500m, H bắt xe ô tô khách BKS 82B- 00433 của nhà xe khách Minh Hậu tuyến A (Lào) – N (Việt Nam) đi qua tỉnh A, Lào. Khi H đến tỉnh A, Lào thì có một người phụ nữ tên H3 đến đón và chở về một nhà nghỉ tại bản Xê Kông để ăn uống và nghỉ ngơi. Khoảng 24 giờ ngày 26/04/2019 D và một người đàn ông Lào (không rõ nhân thân lai lịch) đến gặp H, đưa cho H 01 túi xách (ba lô) và nói là “*balô chứa 02 kg ma túy đây, bỏ vào phòng đi*”. Vì sợ Công an Lào bắt nên H không đồng ý để trong phòng mà yêu cầu D sáng mai mang ra xe khách cho H. D đồng ý.

Khoảng 06 giờ ngày 27/4/2019, người đàn ông Lào (đã cùng D đến gặp H tối hôm trước) đến gọi H dậy và bảo H lên xe mô tô để chở đi. Khi H lên xe thấy có 01 ba lô để phía trước xe mô tô (là ba lô mà D đưa cho H tối hôm trước nhưng H không nhận). Khi đến trước Khách sạn Đ, tỉnh A (Lào), H lên xe ô tô khách BKS 82B- 00433 để về Việt Nam. Khi H lên xe người đàn ông Lào đã đưa chiếc ba lô có 02 kg ma túy cho H tại cửa xe khách. H cầm ba lô để dưới hàng ghế thứ tư phía sau tài. Trong quá trình xe chạy từ tỉnh A về đến Cửa khẩu quốc tế B H liên tục đổi chỗ ngồi, không có chỗ ngồi ổn định.

Khi xe về đến cửa khẩu quốc tế B, lúc 10 giờ 30 phút ngày 27/04/2019, tại trạm kiểm soát liên hợp cửa khẩu quốc tế B, tổ công tác Đoàn biên phòng cửa khẩu quốc tế B phối hợp với phòng Phòng chống ma túy và tội phạm Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh Kon Tum, phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Kon Tum và Chi cục H quan Cửa khẩu quốc tế B tiến hành kiểm tra xe ô tô khách BKS 82B- 00433, đồng thời yêu cầu hành khách trên xe tự mở hành lý cá nhân để kiểm tra. Quá trình kiểm tra đã phát hiện trong túi xách (ba lô) màu nâu vàng có nhãn hiệu YGL của Phan Thanh H có 01 chiếc chăn vải màu đỏ có hình con gấu, bên trong chiếc chăn có chứa 02 túi ni lông không màu, trong đó có 01 túi ni lông màu trắng bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng và 01 túi ni lông màu vàng, bên trong có một túi ni lông màu trắng có chứa chất tinh thể màu trắng. Tiến hành niêm phong 02 túi ni lông có chứa chất tinh thể màu trắng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phan Thanh H tại thôn C, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum phát hiện thu giữ 01 gói ni lông không màu có chứa chất bột màu trắng. Tiến hành niêm phong 01 gói ni lông có chứa chất bột màu trắng.

Tại kết luận giám định số 43/GĐTP-2019 ngày 30/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kon Tum kết luận:

- *Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M1.1; M1.2) được niêm phong trong thùng carton gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 2004,3398 gam, là loại Methamphetamine.*

- *Mẫu chất, bột màu trắng (ký hiệu M2) được niêm phong trong phong bì gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,6552 gam, là loại Methamphetamine.*

Đối với 01 gói ma túy Cơ quan điều tra thu giữ khi khám xét nhà của Phan Thanh H, H khai nhận: Vào khoảng tháng 9/2018 do biết H có sử dụng ma túy đá nên Sơn (không rõ nhân thân lai lịch) có cho H 01 gói ma túy để sử dụng. Tuy nhiên H chưa sử dụng nên cất giấu trong nhà.

Quá trình điều tra, Phan Thanh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKS-PT ngày 20/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum đã truy tố bị cáo Phan Thanh H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 và tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum phát biểu lời luận tội, giữ nguyên bản Cáo trạng truy tố đối với bị cáo, qua phân tích đánh giá tính chất, mức độ, hành vi nguy hiểm của bị cáo gây ra cho xã hội. Đồng thời, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, nhân thân của bị cáo, đó là: Bị cáo đã thành khẩn khai báo rõ về hành vi phạm tội của mình, tỏ rõ ý ăn năn hối cải, được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Trên cơ sở phân tích, đánh giá chứng cứ và hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điểm b khoản 4 điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Phan Thanh H từ 2 (Hai) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; tù chung thân về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”, Tổng hợp hình phạt bị cáo Phan Thanh H chịu hình phạt chung cho cả hai tội là tù chung thân.

Về vật chứng của vụ án: Xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phan Thanh H chịu án phí theo quy định của pháp luật .

Tại phiên tòa hôm nay, Luật sư Tạ Văn N bào chữa cho bị cáo Phan Thanh H, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, đồng ý với Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”, Luật sư đưa ra những tình tiết bị cáo có nhân thân tốt, con nhỏ, gia đình có hoàn cảnh khó khăn vợ bị cáo không có việc làm, bị cáo là lao động chính trong gia đình do vậy, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo nhất trí như lời bào chữa của Luật sư và không có tranh luận gì thêm.

Bị cáo nói lời nói sau cùng, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan Điều tra Công an tỉnh Kon Tum, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum: trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Luật sư, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, bị cáo Phan Thanh H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo là khách quan phù hợp với Biên bản phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu khác đã được điều tra, thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, một lần nữa Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận đối với hành vi phạm tội của bị cáo: Chỉ vì muốn kiếm được tiền một cách nhanh chóng nên Phan Thanh H đã đồng ý nhận vận chuyển thuê 2004,3398 gam ma túy cho một đối tượng tên D từ Lào vào Việt Nam để lấy tiền công 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*). Chiều ngày 26/4/2018, bị cáo Phan Thanh H bắt xe ô tô khách BKS 82B - 00433 đi sang tỉnh A, Lào. Tại đây, H được một người phụ nữ tên H3 đến đón và chở về một nhà nghỉ tại bản Xê Kông để ăn uống và nghỉ ngơi. Khoảng 24 giờ ngày 26/4/2019 người đàn ông tên D và một đối tượng người Lào đến gặp và đưa cho H 01 túi xách (ba lô) có chứa 02 kg ma túy. Vì sợ bị Công an Lào bắt nên H không nhận và bảo D sáng mai mang ra xe khách cho H. D đồng ý. Khoảng 06 giờ ngày 27/4/2019, đối tượng người Lào đến gọi H dậy và chở H ra xe ô tô khách BKS 82B- 00433. Khi H lên xe ô tô thì đối tượng người Lào đã đưa cho H 01 túi xách (ba lô) bên trong chứa 2004,3398 gam ma túy, loại Methamphetamine để H vận chuyển về Việt Nam. Vào lúc 10 giờ 30 phút ngày 27/4/2019, khi đến cửa khẩu Quốc tế B, huyện N, tỉnh Kon Tum thì H bị lực lượng chức năng phát hiện và bắt quả tang cùng tang vật. Ngoài ra, khi tiến hành khám xét khẩn cấp cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kon Tum phát hiện bị cáo Phan Thanh H còn có hành vi tàng trữ 2,6552 gam ma túy, loại Methamphetamine tại nhà ở thôn C, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum với mục đích để sử dụng.

Theo kết luận giám định số 43/GĐTĐP-2019 ngày 30/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kon Tum kết luận:

- *Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M1.1; M1.2) được niêm phong trong thùng carton gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 2004,3398 gam, là loại Methamphetamine.*

- *Mẫu chất, bột màu trắng (ký hiệu M2) được niêm phong trong phong bì gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,6552 gam, là loại Methamphetamine.*

Như vậy, căn cứ vào quy định của pháp luật về hình sự, hành vi của bị cáo Phan Thanh H đã phạm vào tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, như Bản cáo trạng số 05/CT-VKS-P1 ngày 20/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum đã truy tố đối với bị cáo về các tội danh trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan.

[3] Xét về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, tội phạm mà bị cáo thực hiện thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, tiếp tay cho các đối tượng mua bán trái phép chất ma túy gây tác hại rất lớn về nhiều mặt cho xã hội, là nguồn gốc phát sinh ra các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, gây mất trật tự an ninh xã hội trên địa bàn huyện N nói riêng và trên địa bàn tỉnh Kon Tum nói chung. Gây bất bình,

hoang mang, lo lắng cho quần chúng nhân dân. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi phạm tội của mình là sai trái và bị pháp luật nghiêm cấm. Tuy vậy, chỉ vì nghĩ đến lợi ích riêng của bản thân mà bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi vận chuyển trái phép ma túy từ Lào về Việt Nam để kiếm tiền một cách bất hợp pháp, ngoài ra bị cáo còn có hành vi tàng trữ ma túy để phục vụ thỏa mãn cho nhu cầu của bản thân, trong khi toàn xã hội đang ra sức đấu tranh, ngăn chặn loại tội phạm này và đã có nhiều hình thức phổ biến, tuyên truyền về tác hại của ma túy để mọi người phòng tránh, bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội, thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo.

Hiện nay trên địa bàn tỉnh Kon Tum, tội phạm về ma túy đang ngày một tăng, mặc dù các cơ quan có thẩm quyền đã triệt phá nhiều vụ án, nhưng vì lợi nhuận cao, nên các đối tượng mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy, vẫn cố tình thực hiện tội phạm và ngày càng tinh vi, gây khó khăn cho việc phòng chống loại tội phạm này trên địa bàn tỉnh. Vì vậy, để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời xử lý kịp thời đối với bất kỳ ai có hành vi thực hiện loại tội phạm này, và để phòng ngừa chung, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tội danh mà bị cáo đã thực hiện. Việc tuyên bị cáo một mức án nghiêm khắc nhất là cần thiết nhằm đảm bảo tính răn đe, góp phần ổn định tình hình an ninh trật tự ở địa phương.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không pH chịu tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải, Bị cáo có hai con còn nhỏ, vợ bị cáo không có công ăn việc làm, bị cáo là lao động chính, nên cần áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Tuy nhiên, theo tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế còn khó khăn và nuôi con nhỏ. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Quá trình điều tra vụ án, cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kon Tum đã thu giữ tang vật chứng gồm:

- 01 (một) thùng cát tông mặt ngoài ngoài thùng có dán giấy niêm phong có ghi nội dung “CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ”: Số 43/GĐTP - 2019” tại các mép dán niêm phong có các dấu tròn ghi nội

dung “*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ*CÔNG AN TỈNH KON TUM” và có các chữ ký ghi tên của những người tham gia niêm phong tại mép dán;

- 01 (một) điện thoại di động NOKIA màu đen, không có nắp, số IMEI 351876/02/881903/8; 01 (một) ba lô màu nâu vàng hiệu YGL; 01 (một) chiếc chăn vải màu đỏ có hình con gấu; 01 (một) đồng hồ hiệu AGMEEY, tình trạng chất lượng bên trong chưa kiểm tra; 01 (một) mũ vải có dòng chữ TOMMYHILFIGER; 02 (hai) khẩu trang y tế màu xanh; 01 (một) áo khoác rằn ri; 01 (một) ví da màu đen, đã qua sử dụng, bên ngoài có chữ GENUINE LEATHER.

- Xe ô tô biển số 82B - 004.33 và giấy liên quan đến xe ô tô biển số 82B - 004.33 bao gồm: 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký phương tiện mang biển số 82B - 004.33; 01 (một) giấy phép liên vận xe ô tô biển số 82B - 004.33; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng kiểm xe ô tô biển số 82B - 004.33. Hội đồng xét xử thấy rằng:

- Đối với 01 (một) thùng cát tông mặt ngoài thùng có dán giấy niêm phong có ghi nội dung “CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ”: Số 43/GĐTP - 2019” tại các mép dán niêm phong có các dấu tròn ghi nội dung “*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ*CÔNG AN TỈNH KON TUM” và có các chữ ký ghi tên của những người tham gia niêm phong tại mép dán. Bên trong thùng cát tông có chứa mẫu vật còn lại sau khi giám định được đựng trong hai túi ni lông (ký hiệu M1, M2) có khối lượng đã trừ bì là: Mẫu M1 có trọng lượng 1996,2337 gam ma túy; Mẫu M2 có trọng lượng 2,5896 gam ma túy; đều là loại Methamphetamine. Đây là tang vật chứng, loại hàng hoá Nhà nước cấm lưu hành, nên cần tịch thu tiêu hủy là đúng pháp luật.

- Đối với 01 (một) ba lô màu nâu vàng hiệu YGL; 01 (một) chiếc chăn vải màu đỏ có hình con gấu; 02 (hai) khẩu trang y tế màu xanh; 01 (một) ví da màu đen, đã qua sử dụng, bên ngoài có chữ GENUINE LEATHER, bị cáo dùng để tàng trữ ma túy. Đây là các đồ vật được thu giữ trong quá trình khám xét, đều liên quan đến việc vận chuyển trái phép chất ma túy, hiện nay không còn giá trị sử dụng. Hội đồng xét xử thấy cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với một điện thoại di động NOKIA màu đen, không có nắp, số IMEI 351876/02/881903/8 thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị H2 (vợ của bị cáo). Xét thấy bị cáo mượn của chị H2 để liên lạc, nhưng chị H2 không biết bị cáo liên lạc để vận chuyển ma túy, nên cần trả lại cho chị Nguyễn Thị H2.

- Đối với 01 (một) đồng hồ hiệu AGMEEY, tình trạng chất lượng bên trong chưa kiểm tra; 01 (một) mũ vải có dòng chữ TOMMYHILFIGER; 01 (một) áo khoác rằn ri; Đây là các đồ vật được thu giữ trong quá trình khám xét, không liên quan đến việc vận chuyển trái phép chất ma túy, vẫn còn giá trị sử dụng. Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo.

- Đối với xe ô tô biển số 82B - 004.33 và giấy liên quan đến xe ô tô biển số 82B - 004.33 bao gồm: 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký phương tiện mang biển số 82B - 004.33; 01 (một) giấy phép liên vận xe ô tô biển số 82B - 004.33; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng kiểm xe ô tô biển số 82B - 004.33 của chủ sở hữu hợp pháp là ông Lê Bá H. Qua trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công

an tỉnh Kon Tum đã xác minh và ra quyết định xử lý vật chứng 02/CSĐT và 03/CSĐT ngày 22/05/2019 của Cơ quan CSĐT (PC04) Công an tỉnh Kon Tum, trả lại cho ông Lê Bá H các tài sản, đồ vật nêu trên là phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Đối với những đối tượng có tên là D, H3, 01 (một) người đàn ông Lào, S mà theo H khai có liên quan đến vụ án nhưng do không xác định được nhân thân lai lịch cụ thể của những người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kon Tum và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum không có cơ sở xử lý. Hiện nay cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, thu thập chứng cứ, nếu có căn cứ thì sẽ xử lý bằng một vụ án khác. Hội đồng xét xử thấy là phù hợp và đúng pháp luật.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Phan Thanh H pH nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (*hai trăm ngàn đồng*).

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Áp dụng: Điểm b khoản 4 Điều 250; Điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 39; Điểm c khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phan Thanh H (Tên gọi khác: H trực) phạm các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Phan Thanh H (tên gọi khác: H trực) 2 (Hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tù chung thân về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, bị cáo pH chịu hình phạt chung cho cả hai tội là Tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo (27/4/2019).

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu huỷ các vật chứng gồm: 01 (một) thùng cát tông mặt ngoài ngoài thùng có dán giấy niêm phong có ghi nội dung “CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ: Số 43/GĐTP - 2019” tại các mép dán niêm phong có các dấu tròn ghi nội dung “*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ*CÔNG AN TỈNH KON TUM” và có các chữ ký ghi tên của những người tham gia niêm phong tại mép dán. Bên trong thùng cát tông có chứa mẫu vật còn lại sau khi giám định được đựng trong hai túi ni lông (ký hiệu M1, M2) có khối lượng đã trừ bị là: Mẫu M1 có trọng lượng 1996,2337 gam ma túy; Mẫu M2 có trọng lượng 2,5896 gam ma túy; đều là loại Methamphetamine; 01 (một) ba lô màu nâu vàng hiệu YGL; 01 (một) chiếc chăn vải màu đỏ có hình con gấu; 02 (hai) khẩu trang y tế màu xanh; 01 (một) ví da màu đen, đã qua sử dụng, bên ngoài có chữ GENUINE LEATHER.

- Trả lại cho bị cáo Phan Thanh H 01 (một) đồng hồ hiệu LAGMEEY, tình trạng chất lượng bên trong chưa kiểm tra; 01 (một) áo khoác rằn ri; 01 (một) mũ vải có dòng chữ TOMMYHILFINGER.

- Trả lại 01 (một) điện thoại di động NOKIA màu đen, không có nắp, số IMEI 351876/02/881903/8 cho chị Nguyễn Thị H2.

(Tất cả các đồ vật, tài sản nêu trên như biên bản giao nhận vật chứng ngày 03 tháng 10 năm 2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra tỉnh Kon Tum và Cục thi hành án dân sự tỉnh Kon Tum).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135; 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Khoản 1 Điều 21; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phan Thanh H nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/10/2019) bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, có quyền kháng cáo bản án này để xin xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo khoản 2 Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Văn phòng TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- Sở Tư Pháp;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Cục THADS tỉnh Kon Tum; (khi có hiệu lực);
- UBND xã/phường/thị trấn (nơi cư trú của bị cáo);
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- VKSND cấp cao Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Thuấn

